

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (*General information*):

- Tên học phần (*tiếng Việt*) : **Tư pháp quốc tế**
- Tên học phần (*tiếng Anh*) : **International private law**
- Mã học phần : LA3035
- Trình độ : Đại học
- Loại học phần Bắt buộc Tự chọn
- Thuộc thành phần Kiến thức giáo dục đại cương
 Kiến thức cơ sở khối ngành
 Kiến thức cơ sở ngành
 Kiến thức ngành / chuyên ngành
 Kiến thức cuối khoá
- Khoa, Bộ môn phụ trách : Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật
- Số tín chỉ : 3 (3, 0)
(*Lý thuyết, thực hành*)
- Phân bổ thời gian - Lý thuyết: 45 giờ; Tự học, thảo luận nhóm: 105 giờ
- Thực hành: 0 giờ; Tự học, thảo luận nhóm: 0 giờ
- Học phần tiên quyết : Không
- Học phần học trước : Công pháp quốc tế
- Học phần song hành : Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (*Course description*):

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tư pháp quốc tế, nguyên tắc và cách thức giải quyết các xung đột pháp luật trong quan hệ pháp luật dân sự có yếu tố nước ngoài. Qua đó giúp sinh viên hiểu và vận dụng được những vấn đề pháp lý liên quan đến xác định thẩm quyền của tòa án Việt Nam trong giải quyết những quan hệ quan sự có yếu tố nước ngoài.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (*Course objectives*):

(*Xác định các mục tiêu chung của học phần, gồm các mục tiêu về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm*)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	
O1	Hiểu những kiến thức lý luận về đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh và phạm vi điều chỉnh của tư pháp quốc tế. Đồng thời, SV có thể phân biệt được các quy chế pháp lý của các chủ thể khi tham gia vào quan hệ tư pháp quốc tế.
O2	Có kỹ năng vận dụng được những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật về xung đột pháp luật, phương pháp giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài và áp dụng pháp luật nước ngoài cũng như kiến thức thực tiễn về các vấn đề này.
Kỹ năng	
O3	Sinh viên nhận biết chủ động trong phát triển, bổ sung, củng cố và nâng cao trình độ nhận thức về các vấn đề pháp lý liên quan đến xác định thẩm quyền của tòa án Việt Nam trong giải quyết những quan hệ quan sự có yếu tố nước ngoài trong bối cảnh hội nhập; Vận dụng các kiến thức đã học trong việc phân tích và giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; Hình thành tính tự tin, bản lĩnh cho sinh viên.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
O4	Nghiên cứu các lĩnh vực pháp luật liên quan, tôn trọng các vấn đề pháp lý liên quan đến xác định thẩm quyền của tòa án Việt Nam trong giải quyết những quan hệ quan sự có yếu tố nước ngoài và giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi; Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; Phát triển kỹ năng bình luận, diễn đạt, thuyết trình trước công chúng.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)
(Cụ thể hóa mục tiêu cụ thể, gồm các chuẩn đầu ra về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm)

Ox	CLOx	PLOx
Kiến thức		
O1, O2	<p>CLO1. Hiểu được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, phạm vi điều chỉnh và chủ thể của tư pháp quốc tế.</p> <p>CLO2. Hiểu được những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật về thẩm quyền của Tòa</p>	PLO1,PLO2,PLO3

	án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, vấn đề xung đột thẩm quyền và cách thức giải quyết xung đột thẩm quyền, thực hiện ủy thác tư pháp quốc tế. CLO3. Bình luận được một số bản án điển hình về tư pháp quốc tế.	
Kỹ năng		
O3	CLO4. Vận dụng được những kiến thức lý luận, quy định pháp luật cũng như kiến thức thực tiễn về việc xác định thẩm quyền của Tòa án về giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ cụ thể của Tư pháp quốc tế.	PLO3,PLO6, PLO7, PLO13
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O4	CLO5. Biết cách tìm kiếm, tra cứu, lựa chọn tài liệu để thực hiện các nhiệm vụ được giao.	PLO5, PLO6, PLO10
	CLO6. Biết hợp tác, tích cực làm việc trong nhóm hiệu quả để giải quyết các nhiệm vụ được giao.	PLO13

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN (Contents of course)

(có thể theo bài giảng hoặc theo chương nhưng bài giảng tốt hơn)

5.1. Lý thuyết:

Số TT	Nội dung (Tên bài giảng)	Số giờ				TỔNG
		Lý thuyết	Thảo luận nhóm	Tự học	Khác (nếu có)	
Bài 1	Chương 1: Tổng quan về tư pháp quốc tế 1.1. Đối tượng điều chỉnh của tư pháp quốc tế 1.2. Phạm vi điều chỉnh của tư pháp quốc tế 1.3. Phương pháp điều chỉnh của tư pháp quốc tế 1.4. Nguồn của tư pháp quốc tế	3		5		08
Bài 2	Chương 2: Chủ thể của tư pháp quốc tế	3		10		03

Số TT	Nội dung (Tên bài giảng)	Số giờ				TỔNG
	2.1. Người nước ngoài 2.2. Pháp nhân nước ngoài 2.3. Quốc gia – chủ thể đặc biệt của tư pháp quốc tế					
Bài 3	Chương 3: Xung đột pháp luật 3.1. Khái niệm 3.2. Nguyên nhân phát sinh xung đột pháp luật 3.3. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật 3.4. Quy phạm pháp luật xung đột 3.5. Một số kiểu hệ thuộc giải quyết xung đột cơ bản	3		10		13
Bài 4	Chương 4. Áp dụng pháp luật nước ngoài 4.1. Khái niệm pháp luật nước ngoài và nguyên nhân của việc áp dụng pháp luật nước ngoài <i>4.1.1. Khái niệm</i> <i>4.1.2. Nguyên nhân của việc áp dụng pháp luật nước ngoài</i> 4.2. Cách thức áp dụng pháp luật nước ngoài <i>4.2.1. Cơ sở pháp lý về áp dụng pháp luật nước ngoài theo pháp luật Việt Nam</i> <i>4.2.2. Cách thức áp dụng pháp luật nước ngoài theo pháp luật Việt Nam</i> 4.3. Vấn đề dẫn chiếu ngược trở lại và dẫn chiếu đến pháp luật nước thứ ba 4.4. Vấn đề dẫn chiếu pháp luật Việt Nam 4.5. Bảo lưu trật tự công cộng	3		10		13

		Số giờ				
Bài 5 Số 11	<p style="text-align: center;">Nội dung</p> <p>Chương 5. Thẩm quyền của Tòa án quốc gia đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài</p> <p>5.1. Khái quát về thẩm quyền xét xử của Tòa án quốc gia đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài</p> <p>5.1.1. Vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài</p> <p>5.1.2. Khái niệm thẩm quyền của Tòa án quốc gia</p> <p>5.2. Xác định thẩm quyền của Tòa án Việt Nam đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài</p> <p>5.2.1. Thẩm quyền chung</p> <p>5.2.2. Thẩm quyền riêng biệt</p>	3		5		TỔNG G
Bài 6	<p>Chương 6. Ủy thác tư pháp quốc tế</p> <p>6.1. Khái niệm</p> <p>6.2. Nguyên tắc, điều kiện thực hiện ủy thác tư pháp</p> <p>6.3. Trình tự, thủ tục và hình thức thực hiện ủy thác tư pháp quốc tế</p> <p>6.4. Trình tự, thủ tục và hình thức thực hiện ủy thác tư pháp theo pháp luật Việt Nam</p>	3		5		08
Bài 7	<p>Chương 7. Công nhận và thi hành bản án, quyết định nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài</p> <p>7.1. Công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài</p> <p>7.2. Công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài</p> <p>7.2.1. Công Ước Newyork 1958 về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài</p> <p>7.2.2. Công nhận và thi hành quyết định quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam</p>	3		5		08

		Số giờ				
Bài 8 Số 11	Chương 8. Quyền sở hữu trong tư pháp quốc tế (Tên bài giảng) 8.1. Khái niệm quyền sở hữu trong Tư pháp quốc tế 8.2. Giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu <i>8.2.1. Nguyên tắc chung trong việc giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu</i> <i>8.2.2. Các trường hợp ngoại lệ</i>	3		5		TỔNG G
Bài 9	Chương 8. Quyền sở hữu trong tư pháp quốc tế (tt) 8.3. Quy định của pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu của người nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài <i>8.3.1. Quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam</i> <i>8.3.2. Quyền sở hữu người Việt Nam định cư ở nước ngoài</i>	3		5		08
Bài 10	Chương 9. Thừa kế trong tư pháp quốc tế 9.1. Khái niệm thừa kế trong tư pháp quốc tế 9.2. Giải quyết xung đột về thừa kế có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam <i>9.2.1. Theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên</i> <i>9.2.2. Theo pháp luật Việt Nam</i> 9.3. Giải quyết di sản không người thừa kế trong Tư pháp quốc tế	3		5		08
Bài 11	Chương 10. Hợp đồng trong tư pháp quốc tế 10.1. Khái niệm về hợp đồng trong tư pháp quốc tế 10.2. Giải quyết xung đột về hợp đồng <i>10.2.1. Giải quyết xung đột pháp luật về tư cách pháp lý của các bên ký kết hợp đồng</i>	3		5		08

Số TT	Nội dung	Số giờ				TỔNG
					G	
	10.2.2. Giải quyết xung đột pháp luật về hình thức (Tài hợp đồng)					
Bài 12	Chương 10. Hợp đồng trong tư pháp quốc tế (tt) <i>10.2.3. Giải quyết xung đột pháp luật về thời điểm và nơi giao kết hợp đồng trong trường hợp hợp đồng được giao kết vắng mặt</i> <i>10.2.4. Giải quyết xung đột pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng</i> <i>10.2.5. Giải quyết xung đột pháp luật về xác định thời điểm chuyển quyền sở hữu và chuyển dịch rủi ro trong hợp đồng mua bán quốc tế</i>	3		5		08
Bài 13	Chương 11. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế <i>11.1. Khái niệm về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế</i> <i>11.2. Giải quyết xung đột về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng</i> <i>11.2.1. Nguyên tắc chung</i> <i>11.2.2. Giải quyết xung đột pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong một số lĩnh vực cụ thể</i>	3		10		13
Bài 14	Chương 12. Hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế <i>12.1. Khái niệm về hôn nhân gia đình trong tư pháp quốc tế</i> <i>12.2. Giải quyết xung đột về kết hôn</i> <i>12.2.1. Điều kiện kết hôn</i> <i>12.2.2. Nghi thức kết hôn</i> <i>12.2.3. Giải quyết xung đột pháp luật về ly hôn</i>	3		10		13
Bài 15	Chương 12. Hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế (tt) <i>12.2.4. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng</i>	3		10		13

Số TT	Nội dung <i>12.2.5. Quan hệ giữa cha mẹ và con cái (Tên bài giảng) 12.2.6. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài</i>	Số giờ				TỔNG G
TỔNG		45	0	105		150

(Chú ý: 1 tín chỉ phải đảm bảo tổng là 50 giờ)

5.2. Thực hành: Không

(Chú ý: 1 tín chỉ phải đảm bảo tổng là 50 giờ)

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC (Teaching – Learning methods):

6.1. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết: Thuyết giảng, thảo luận, giải quyết vấn đề và hướng dẫn đọc tài liệu.

- Thực hành: Không.

6.2. Phương pháp học:

- Lý thuyết: Nghe giảng, thảo luận, giải quyết vấn đề và đọc tài liệu.

- Thực hành: Không.

7. TÀI LIỆU DẠY - HỌC, THAM KHẢO (Learning materials)

7.1. Tài liệu dạy học: chỉ có 1 tài liệu – bắt buộc bằng tiếng Việt

[1] Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2022), *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, Nxb. Hồng Đức.

7.2. Tài liệu tự học và tham khảo: từ 3-5 tài liệu, một số học phần có thể có 7 tài liệu, (cả tiếng Việt và tiếng Anh)

[1] Bộ luật Dân sự 2015. (Phần thứ năm)

[2] Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. (Phần thứ tám)

[3] Luật Hôn nhân và gia đình 2014. (Chương VIII)

[4] Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008 và các văn bản sửa đổi.

[5] Các văn bản hướng dẫn và các điều ước quốc tế liên quan.

7.3. Phần mềm, công cụ hỗ trợ bài tập hoặc thực hành

1) Laptop

2) Slides

3) Máy chiếu

4) Viết và bảng

5) Micro

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (*Testing and assessment methods*)

8.1. Thang điểm đánh giá:

Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn với một chữ số thập phân (đến 0,1) và xếp loại điểm chữ như sau:

Loại	Thang điểm 10	Điểm chữ	Quy đổi thang điểm 4
Đạt (các học phần được tính vào điểm trung bình học tập)	8,5 – 10	A	4
	7,0 – 8,4	B	3
	5,5 – 6,9	C	2
	4,0 – 5,4	D	1
Đạt (các học phần chỉ yêu cầu đánh giá “Đạt” và không tính điểm trung bình học tập)	Từ 5,0 trở lên	P	
Không đạt	< 4,0	F	0

8.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá tự học:

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
Hoàn thành bài tập theo nhóm	Chấm bài tập	Rubic 1	100%

8.3. Phương pháp đánh giá học phần:

Nội dung đánh giá		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Điểm danh, ý thức học tập	Rubic ...	10%
	Kiểm tra thường xuyên	Trắc nghiệm	Rubic ...	20% - 30%
		Câu hỏi ngắn		
		Tình huống		
		Kết quả tự học		
...				
Kết thúc học phần	Thi	Trắc nghiệm / Tự luận	Rubic ...	60% - 70%

(Tỷ lệ Thi kết thúc học phần: Khối Sức khỏe 70% - Khối ngoài Sức khỏe 60%)

9. MA TRẬN (*Matrix*):

- ❖ Ma trận tương thích chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: (nên có ma trận này)

Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)									
	(1)	(2)	(7)	(9)	(11)	(15)				
CLO1	H	H	H	H	S	S				
CLO2	H	H	H	H	S	S				
CLO3	H	H	H	H	S	S				
CLO4	H	H	H	H	S	S				

Ghi chú: các ký tự trong các ô thể hiện

P: Đóng góp một phần cho chuẩn đầu ra

Partial supported

S: Đóng góp cho chuẩn đầu ra

Supported

H: Đóng góp quan trọng cho chuẩn đầu ra

Highly supported

Đề trống ô, nếu học phần không có đóng góp cho chuẩn đầu ra tương ứng

Ngoài ra có thể viết thêm ma trận khác nếu có điều kiện:

❖ **Ma trận tương thích phương pháp dạy - học và chuẩn đầu ra của học phần**

PP dạy - học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)									
	(1)	(2)	(7)	(9)	(11)	(15)				
Thuyết trình	P	P	P	P	S	S				
Thảo luận nhóm	S	S	S	S	S	S				
Hỏi – trả lời	P	P	P	S	S	S				
Báo cáo chuyên đề										
Bài tập										
....										

❖ **Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra của học phần**

PP kiểm tra, đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)									
	(1)	(2)	(7)	(9)	(11)	(15)				
Lý thuyết	H	H	H	H	S	S				
Điểm chuyên cần	P	P	P	P	S	S				

PP kiểm tra, đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	(1)	(2)	(7)	(9)	(11)	(15)			
Điểm kiểm tra MCQ	S	S	P	P	S	S			
Điểm thi kết thúc MCQ	S	S	P	P	S	S			
Thực hành									
Kế hoạch thực hành, bệnh án ...									
Thi kết thúc									

❖ Ma trận tương thích nội dung dạy – học và chuẩn đầu ra của học phần

❖ Ma trận tương thích phương pháp dạy - học và nội dung dạy – học

10. RUBIC / THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (*Scoring guide/Rubric*):

Rubic 1: Điểm danh, đánh giá điểm chuyên cần

Số giờ vắng Số giờ HP	Mức điểm Thang điểm 10	Ghi chú
0%	10	
> 0% - 10%	9	Có phép
> 0% - 10%	7	Không có phép
....		
> 25%	0	Không được dự thi kiểm tra học phần

Rubic 2: thang điểm chấm bài trắc nghiệm (kiểm tra thường xuyên).

Rubic 3: Đánh giá bài báo cáo nhóm

Rubic 4: Đánh giá thuyết trình nhóm

Rubic 5: Đánh giá hoạt động cá nhân tự học

- Bài tập cá nhân
- Tham gia hoạt động nhóm
- Hoạt động trong giờ học trên lớp

Rubic 6: Thang điểm chấm bài thi thực hành

Rubic 7: Thang điểm chấm bài thi trắc nghiệm cuối kỳ

11. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CỦA GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG (*Student support*)

- Giảng viên sẽ giải đáp tất cả các thắc mắc của học viên liên quan đến môn học.
- Sinh viên có thể gửi email qua địa chỉ hoặc gặp trực tiếp giảng viên vào ngày thứ hàng tuần tại Văn phòng khoa ...

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022

Trưởng Khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Mai Thị Trúc Ngân ThS. Đinh Thị Cẩm Hà ThS Phan Thị Trúc Phương